

Số: ~~14~~/TB-MNFV

Thái Nguyên, ngày 17 tháng 10 năm 2025

V/v: Thông báo thay đổi thông tin trên  
Bản tự công bố sản phẩm và nhãn hàng  
hoá của Sản phẩm “Sữa chua có đường  
MONU”



**Kính gửi: SỞ CÔNG THƯƠNG THÁI NGUYÊN**

Chúng tôi, CÔNG TY CỔ PHẦN MORINAGA NUTRITIONAL FOODS VIỆT NAM (“MNFV”), xin gửi lời chào trân trọng và lời cảm ơn sự hỗ trợ, tạo điều kiện của Quý Cơ quan với MNFV trong suốt thời gian vừa qua.

MNFV đã thực hiện tự công bố đối với Sản phẩm “Sữa chua có đường MONU” theo Bản tự công bố số 21/MORINAGA/2024 ngày 27/06/2024 tại Sở Y Tế tỉnh Thái Nguyên (Chi tiết đính kèm).

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm, Nghị quyết số 76/2025/NQ-UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính năm 2025 và Thông tư 29/2023/TT-BYT ngày 30/12/2023 của Bộ Y tế, MNFV xin thông báo tới Quý cơ quan về việc thay đổi một số nội dung của hồ sơ tự công bố sản phẩm, nhãn hàng hoá và **không làm thay đổi** về tên sản phẩm, xuất xứ, thành phần cấu tạo của Sản Phẩm. Nội dung thay đổi cụ thể như sau:

**1. Cập nhật thông tin địa chỉ của Công ty Cổ phần Morinaga Nutritional Foods Việt Nam trên Bản tự Công bố Sản phẩm và nhãn hàng hoá như sau:**

Thông tin trước khi cập nhật	Thông tin sau khi cập nhật
Địa chỉ: Khu công nghiệp Nam Phổ Yên, phường Thuận Thành, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.	Địa chỉ: Khu công nghiệp Nam Phổ Yên, phường Trung Thành, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

**2. Cập nhật Thành phần dinh dưỡng theo Thông tư 29/2023/TT-BYT và bổ sung chỉ tiêu Calci.**

Thông tin trước khi thay đổi	Thông tin sau khi thay đổi
Năng lượng: 89,6 kcal; Chất đạm: 3,3 g; Chất béo: 1,6 g; Hydrat cacbon: 15,5 g	Năng lượng: 86,4 kcal; Chất đạm: 3,3 g; Chất béo: 1,6 g; Carbohydrat: 14,7g; Đường tổng số: 13,4 g; Calci: 110 mg; Natri: 34 mg

## 2.1. Cập nhật Thành phần dinh dưỡng theo Thông tư 29/2023/TT-BYT

Căn cứ Điều 5 Thông tư 29/2023/TT-BYT, nội dung ghi thành phần dinh dưỡng đối với sản phẩm “Sữa chua có đường Monu” bao gồm: Năng lượng, chất đạm, chất béo, carbohydrat, đường tổng số, Narti. Theo đó, MNFV thực hiện bổ sung ghi thành phần dinh dưỡng của “Carbohydrat”, “đường tổng số” và “Natri” trên nhãn hàng hoá của Sản Phẩm.

Trong đó, việc áp dụng cách ghi theo quy định tại Thông tư 29/2023/TT-BYT dẫn đến sự thay đổi về giá trị hiển thị tại thành phần dinh dưỡng của “Năng lượng”, “Carbohydrat”, MNFV xin giải trình và cam kết việc thay đổi này **không làm thay đổi thành phần cấu tạo, bản chất hay chất lượng** của Sản Phẩm, cụ thể như sau:

### (i) Về thay đổi cách ghi từ Hydrat cacbon sang Carbohydrat và giá trị thành phần dinh dưỡng

- Tại thời điểm tự công bố Sản phẩm cho đến trước khi thay đổi theo Thông Báo này, giá trị dinh dưỡng của thành phần **Hydrat cacbon là 15,5 g**. Giá trị này được phân tích gián tiếp (là phương pháp tính toán thông qua độ ẩm, protein, tro, lipit và xơ), do đó giá trị Carbohydrat sẽ có hạn chế về sai số của phép đo.

- Căn cứ Khoản 3, Điều 3 Thông tư số 29/2023/TT-BYT quy định như sau: “3. Carbohydrat (Carbohydrate) là hợp chất của cacbon, oxy, hydro được sắp xếp dưới dạng đường đơn (monosaccarid) hoặc bội số của đường đơn và không bao gồm chất xơ.”

Như vậy, theo Thông tư số 29/2023 để xác định Carbohydrat không bao gồm chất xơ sẽ sử dụng phương pháp xác định trực tiếp theo AOAC 2020.07 nên sẽ hạn chế được các sai số. Vì vậy, sau khi cập nhật theo định nghĩa mới về Carbohydrat và áp dụng phương pháp phân tích trực tiếp, giá trị Carbohydrat giảm so với giá trị phân tích theo phương pháp gián tiếp trước đây.

### (ii) Về thay đổi giá trị dinh dưỡng của Năng lượng

- Căn cứ điểm 3.3.1 TCVN 7088:2025 Hướng dẫn ghi nhãn dinh dưỡng, quy định tính giá trị năng lượng được thực hiện như sau: “Giá trị năng lượng liệt kê cần được tính theo các hệ số chuyển đổi sau:

*Carbohydrat 4 kcal/g tương đương 17 kJ/g*

*Protein 4 kcal/g tương đương 17 kJ/g*

*Chất béo 9 kcal/g tương đương 37 kJ/g*

*Cồn (ethanol) 7 kcal/g tương đương 29 kJ/g*

*Acid hữu cơ 3 kcal/g tương đương 13 kJ/g”.*

- Do Sản Phẩm của MNFV không có chứa Cồn (ethanol) và Acid hữu cơ, nên giá trị năng lượng của Sản Phẩm sẽ được tính trên giá trị của Cacbohydrat, Protein và chất béo. Vậy nên, khi thay đổi giá trị từ ***Hydrat cacbon (15,5 g) sang Carbohydrat (14,7 g)*** sẽ dẫn đến thay đổi giá trị của năng lượng, như sau:

Công thức tính trước khi thay đổi	Công thức tính sau khi thay đổi
Giá trị năng lượng = (Giá trị Chất đạm x 4) + (Giá trị Chất béo x 9) + (Giá trị Hydrat cacbon x 4) = (3,3 x 4) + (1,6 x 9) + (15,5 x 4) = 89,6	Giá trị năng lượng = (Giá trị Chất đạm x 4) + (Giá trị Chất béo x 9) + (Giá trị Hydrat cacbon x 4) = (3,3 x 4) + (1,6 x 9) + (14,7 x 4) = 86,4

MNFV cam kết việc thay đổi giá trị dinh dưỡng của Sản Phẩm là do thay đổi cách tính toán như nội dung giải trình phía trên và **không làm thay đổi bất kỳ thành phần cấu tạo** của Sản Phẩm.

## 2.2. Bổ sung ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng của Canxi (Canxi)

### (i) Về thành phần dinh dưỡng Canxi

Căn cứ hồ sơ tự công bố, thành phần của Sản Phẩm bao gồm: “**Sữa (88,5%) (nước, sữa bột, chất béo sữa)**, đường kính (10,5%), gelatin thực phẩm, chất ổn định (1422, 471), chất bảo quản (202), men *Streptococcus thermophilus* và *Lactobacillus bulgaricus*.”

Căn cứ bảng phân tích nguyên liệu sữa bột và chất béo sữa, trong thành phần của 02 nguyên liệu này đều có chứa canxi (canxi) với khoảng giá trị như sau:

Nguyên liệu	Giá trị Canxi
Sữa bột	Khoảng 1170 mg/100g
Chất béo sữa	Khoảng 980 mg/100g

Như vậy, Sản Phẩm “Sữa chua có đường MONU” có chứa canxi có nguồn gốc từ sữa. Việc bổ sung ghi thành phần dinh dưỡng trên nhãn hàng hoá là phù hợp nhằm phản ánh đúng bản chất dinh dưỡng thực tế của Sản Phẩm.

### (ii) Về giá trị dinh dưỡng Canxi thể hiện trên nhãn hàng hoá

Căn cứ công thức Sản Phẩm và thành phần nguyên liệu, MNFV đã tính toán và xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật giá trị dinh dưỡng của chỉ tiêu Canxi là  $\geq 88$  mg/100 g sản phẩm, cụ thể được quy định tại Mục số 3.2 TCCS 21:2025/MNFV sửa đổi ngày 10/10/2025.

Khoản 5 Điều 17 Nghị định 43/2017/NĐ-CP quy định: “**Đối với thực phẩm ghi giá trị dinh dưỡng thì tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa thể hiện giá trị dinh dưỡng trên nhãn hàng hóa bảo đảm thể hiện khoảng giá trị dinh dưỡng tuân thủ quy định của pháp luật có liên quan và tiêu chuẩn công bố áp dụng. Trường hợp thể hiện một giá trị cụ thể thì ghi giá trị trung bình của khoảng giá trị dinh dưỡng**”.

Điều 9 Thông tư 05/2019/TT-BKHCN quy định: “**Tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa ghi giá trị dinh dưỡng trên nhãn hàng hóa phải bảo đảm phù hợp với tiêu chuẩn công bố áp dụng và tuân thủ quy định của pháp luật có liên quan. Nếu ghi một giá trị dinh dưỡng cụ thể thì ghi giá trị trung bình của khoảng giá trị dinh dưỡng. Giá trị trung bình để công bố dinh dưỡng là**



**giá trị khối lượng trung bình của các giá trị đặc trưng thu được từ phép phân tích các mẫu sản phẩm đại diện cho sản phẩm cần ghi nhãn.”.**

Theo đó, MNFV đã kiểm nghiệm chỉ tiêu Calci tại Phòng kiểm nghiệm được công nhận phù hợp ISO 17025, với kết quả phù hợp với Tiêu chuẩn công bố áp dụng của Sản Phẩm, cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Giá trị theo Tiêu chuẩn công bố áp dụng/ 100 g sản phẩm	Kết quả kiểm nghiệm/ 100 g sản phẩm	Đánh giá
Calci	≥ 88 mg	135 mg	Đạt (*)
		98 mg	Đạt (**)

(\*) (Theo Mục số 13 của Phiếu kết quả kiểm nghiệm số 0000566801 ngày 17/6/2024 của Công ty SGS Việt Nam TNHH).

(\*\*) Theo Mục số 01 của Phiếu kết quả kiểm nghiệm số 0001132027 ngày 13/10/2025 của Công ty SGS Việt Nam TNHH).

Căn cứ kết quả kiểm nghiệm nêu trên, MNFV xác định giá trị dinh dưỡng của chỉ tiêu Calci ghi trên nhãn hàng hoá là 110 mg/100 g sản phẩm, được tính theo giá trị trung bình của các kết quả kiểm nghiệm đại diện, có tính đến khoảng giá trị dinh dưỡng ( $\pm$  dung sai)

### 3. Hiệu chỉnh thông tin trên nhãn hàng hoá

Do sơ suất lỗi kỹ thuật trong quá trình trình bày, MNFV xin hiệu chỉnh thông tin trên nhãn hàng hoá của Sản Phẩm như sau:

Thông tin trước khi hiệu chỉnh	Thông tin sau khi hiệu chỉnh
Công ty thuộc tập đoàn Morinaga Milk Industry groups	Công ty thuộc Tập đoàn Morinaga Milk

MNFV cam kết rằng việc hiệu chỉnh trên chỉ nhằm mục đích thống nhất và chuẩn hóa cách thể hiện tên gọi, không làm thay đổi bản chất nội dung thông tin, không ảnh hưởng đến chất lượng và an toàn của Sản phẩm. Đồng thời, MNFV cam kết việc sử dụng thông tin trên đã được sự đồng ý của Tập đoàn Morinaga Milk theo Thư xác nhận ngày 25/09/2025 (Bản sao đính kèm).

Nội dung chi tiết theo nhãn hàng hoá đính kèm Thông Báo này

MNFV cam kết và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung của Thông Báo và đảm bảo tuân thủ quy định của Pháp luật Việt Nam.

Trân trọng./.

#### Nơi nhận:

- Như kính gửi ;
- Lưu VP.

**CÔNG TY CỔ PHẦN MORINAGA  
NUTRITIONAL FOODS VIỆT NAM**



**TỔNG GIÁM ĐỐC  
KOHARA SHUNSUKE**



**MONU**

Sweetened Yogurt  
**Sữa Chua Có Đường**  
ヨーグルト

**MONU**

Sweetened Yogurt  
**Sữa Chua Có Đường**  
ヨーグルト

**MONU**

Sweetened Yogurt  
**Sữa Chua Có Đường**  
ヨーグルト

**MONU**

Sweetened Yogurt  
**Sữa Chua Có Đường**  
ヨーグルト



CÔNG TY CỔ PHẦN MORINAGA NUTRITIONAL FOODS VIỆT NAM  
Công ty thuộc Tập đoàn Morinaga Milk  
Địa chỉ: Khu công nghiệp Nam Phổ Yên, phường Trưng Thành,  
tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam  
Hotline: 1800-888-602  
Website: www.morinaga-nf.com.vn \* Sản xuất tại Việt Nam  
Nhu cầu khuyến nghị: Nên dùng 2-3 hộp mỗi ngày.  
Không dùng cho trẻ dưới 1 tuổi.  
NSX và HSD: Xem trên bao bì sản phẩm.



**Khối lượng tịnh: 280 g (4 hộp x 70 g)**

Giá trị dinh dưỡng trung bình trong 100 g sản phẩm:

Năng lượng: 86,4 kcal; Chất đạm: 3,3 g; Chất béo: 1,6 g;  
Carbohydrat: 14,7 g; Đường tổng số: 13,4 g; Calci: 110,0 mg; Natri: 34,0 mg.  
**Thành phần:** Sữa (88,5%) (nước, sữa bột, chất béo sữa), đường kính (10,5%), gelatin thực phẩm, chất ổn định (1422, 471), chất bảo quản (202), men *Streptococcus thermophilus* và *Lactobacillus bulgaricus*.  
Sản phẩm có chứa sữa.  
**Hướng dẫn sử dụng:** Ăn trực tiếp, sử dụng ngay sau khi mở hộp.  
**Hướng dẫn bảo quản:** Bảo quản lạnh ở nhiệt độ 4°C - 8°C.

Marketing  
Chauhan  
Trần Thị Trang  
28/07/2025



30.07.2025  
L.T.M. Loan

Phó xác nhận  
Đỗ Văn Thi  
26/8/25



**MONU**

Sweetened Yogurt  
**Sữa Chua Có Đường**  
ヨーグルト

**MONU**

Sweetened Yogurt  
**Sữa Chua Có Đường**  
ヨーグルト

**MONU**

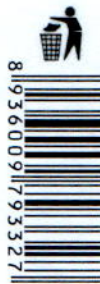
Sweetened Yogurt  
**Sữa Chua Có Đường**  
ヨーグルト

**MONU**

Sweetened Yogurt  
**Sữa Chua Có Đường**  
ヨーグルト



CÔNG TY CỔ PHẦN MORINAGA NUTRITIONAL FOODS VIỆT NAM  
*Công ty thuộc Tập đoàn Morinaga Milk*  
Địa chỉ: Khu công nghiệp Nam Phố Yên, phường Trung Thành,  
tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam  
Hotline: 1800-888-602  
Website: www.morinaga-nf.com.vn \* Sản xuất tại Việt Nam  
Nhu cầu khuyến nghị: Nên dùng 2 - 3 hộp mỗi ngày.  
Không dùng cho trẻ dưới 1 tuổi.  
NSX và HSD: Xem trên bao bì sản phẩm.



**Khối lượng tịnh: 380 g (4 hộp x 95 g)**

Giá trị dinh dưỡng trung bình trong 100 g sản phẩm:  
Năng lượng: 86,4 kcal; Chất đạm: 3,3 g; Chất béo: 1,6 g;  
Carbohydrat: 14,7 g; Đường tổng số: 13,4 g; Canxi: 110,0 mg; Natri: 34,0 mg.  
**Thành phần:** Sữa (88,5%) (nước, sữa bột, chất béo sữa), đường kính (10,5%), gelatin thực phẩm, chất ổn định (1422, 471), chất bảo quản (202), men *Streptococcus thermophilus* và *Lactobacillus bulgaricus*.  
*Sản phẩm có chứa sữa.*  
**Hướng dẫn sử dụng:** Ăn trực tiếp, sử dụng ngay sau khi mở hộp.  
**Hướng dẫn bảo quản:** Bảo quản lạnh ở nhiệt độ 4°C - 8°C.

Marketing  
Chauhan  
Trần Thị Trang  
28/07/2025



30.07.2025  
L.T.M. Lâm

RSD xác nhận  
Đỗ Văn Thi  
26/8/25